

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Minh Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị P, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Phan B, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-8-2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày:

Chị và anh Phan B sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 08-7-2003. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B hay ghen tuông vô cớ, không tôn trọng chị, có những lời nói xúc phạm chị, anh B còn có những hành động thô bạo làm cho chị thấy lo sợ. Vì các con nên chị đã cố gắng chịu đựng,

nhưng anh B vẫn không thay đổi. Nay chị không còn tình cảm gì với anh B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan B để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Phan B có 02 con chung là Phan Văn P, sinh ngày 06-4-2005 và Phan Thị Như H, sinh ngày 09-9-2008. Do 02 con ở với chị từ trước đến nay, đồng thời nguyện vọng của con cũng muốn ở với mẹ, nên khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung là Phan Thị Như H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại văn bản trình bày ngày 28-8-2017, bị đơn anh Phan B trình bày:

Anh và chị Đinh Thị P sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố Q) vào ngày 08-7-2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong thời gian chung sống, anh có những lời nói không hay trong lúc nóng giận, do anh thương vợ quá mà ghen tuông bậy bạ nên làm cho vợ buồn. Nay anh đã biết lỗi của mình nên tha thiết mong vợ tha thứ cho anh để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con. Anh không đồng ý ly hôn với chị P và yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ, hàn gắn cho vợ chồng anh.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Phan Văn P, sinh ngày 06-4-2005 và Phan Thị Như H, sinh ngày 09-9-2008. Các con hiện đang ở với vợ chồng anh. Nếu Tòa án giải quyết cho chị P ly hôn với anh thì anh đồng ý giao 02 con cho chị P nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là Phan Thị Như H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Tại biên bản làm việc ngày 01-9-2017, đại diện Ủy ban nhân dân xã N xác nhận vợ chồng anh Phan B, chị Đinh Thị P thường xuyên cãi nhau, vợ chồng mâu thuẫn từ mấy năm nay.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng pháp luật theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị P. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị P được ly hôn anh Phan B; Về con chung: Giao 02 con chung là Phan Văn P, sinh ngày 06-4-2005 và Phan Thị Như H, sinh ngày 09-9-2008 cho chị Đinh Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan B phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phan Thị Như H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa

án giải quyết; Về nợ chung: Không có. Chị P phải chịu án phí về ly hôn, anh B phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm chị Đinh Thị P khởi kiện xin ly hôn thì anh Phan B đang cư trú tại Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị P và anh Phan B đã tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố Q), được Ủy ban nhân dân xã N cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08-7-2003. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị P và anh Phan B là hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị P xác định mâu thuẫn của vợ chồng chị đã xảy ra từ nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B ghen tuông vô cớ, không tôn trọng và có những lời nói xúc phạm chị, anh B còn có những hành động bạo lực đối với chị. Từ khi chị nộp đơn khởi kiện đến nay, anh B vẫn không có gì thay đổi nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan B để chị ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 28-8-2017 bị đơn anh Phan B trình bày không đồng ý ly hôn với chị P và yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ, hàn gắn cho vợ chồng anh. Tuy nhiên, khi Tòa án tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ thì anh B lại không tham gia; anh B cũng không có mặt tại các phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Lời khai của chị Đinh Thị P về mâu thuẫn của vợ chồng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa phù hợp với xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phú nên có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đinh Thị P và anh Phan B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị P về việc xin ly hôn anh Phan B.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình tố tụng tại Tòa án, có căn cứ xác định vợ chồng anh Phan B, chị Đinh Thị P có 02 con chung là cháu Phan Văn P, sinh ngày 06-4-2005 và cháu Phan Thị Như H, sinh ngày 09-9-2008. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đinh Thị P yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu anh Phan B phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phan Thị Như H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung là Phan Văn P.

Tại bản tự khai ngày 28-8-2017 (bút lục 23), anh Phan B trình bày nếu Tòa án giải quyết cho chị P ly hôn với anh thì anh đồng ý giao 02 con cho chị P nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thị Như H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 22-8-2017, các con chung của chị P và anh B là Phan Văn P và Phan Thị Như H đều trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện nay chị P đang buôn bán hàng tạp hóa, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho các con chung của chị P và anh B, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị P, giao cháu Phan Văn P và Phan Thị Như H cho chị Đinh Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và buộc anh Phan B phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phan Thị Như H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, anh Phan B không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phan Văn P.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị P và anh Phan B trình bày không có. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp.

Anh Phan B phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị P được ly hôn anh Phan B.

Về con chung: Giao 02 (hai) con chung của anh Phan B, chị Đinh Thị P là Phan Văn P, sinh ngày 06-4-2005 và Phan Thị Như H, sinh ngày 09-9-2008 cho chị Đinh Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan B phải cấp dưỡng nuôi con chung là Phan Thị Như H mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng); thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 10-2017 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Phan B không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Phan Văn P.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Chị Đinh Thị P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2014/0004921 ngày 21-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Anh Phan B phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn chị Đinh Thị P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phan B không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong